TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS - ST
Ngày 20/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Đức Cường

2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST- HS ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST- HS ngày 05/11/2024 đối với các bị cáo:

1. CHU VĂN H (tên gọi khác không); sinh ngày 19 tháng 06 năm 1985 tại huyện C, tỉnh T; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kh, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết S (đã chết) và bà Bàn Thị T; vợ, con: Không có; tiền sự: 01, ngày 20/5/2024, Chu Văn H bị UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo Quyết định số 72/QĐ-XPVPHC, chưa nộp tiền phạt; tiền án: 01. ngày 17/02/2022, H bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 07/2022/HS-ST về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đến ngày 25/11/2022, H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích; Nhân thân: Năm 2016, H bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Năm 2018, H bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 25/6/2020 đã chấp hành xong. Bị cáo Chu Văn H bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024 thì được hủy bỏ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. ĐẶNG VĂN T (tên gọi khác không); Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1994 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kh, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Bàn Thị M; vợ, con: Không có; tiền sự: Không; tiền án: 03, ngày 11/3/2014, T bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng điểm b khoản 2; khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999 xử phạt 08 năm, 06 tháng tù, phạt tiền 6.000.000đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 05/2014/HSST. Đến ngày 14/01/2020, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 16/9/2020, T bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 52/2020/HS-ST, khối lượng ma túy Heroine T tàng trữ là 0,054 gam. Đến ngày 22/6/2021, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 09/02/2022, Đặng Văn T bị TAND huyện Chợ Đồn áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 08/2022/HS-ST, khối lượng ma túy Heroine T tàng trữ là 0,09 gam. Đến ngày 25/6/2023, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. CHU VĂN NG (tên gọi khác không); Sinh ngày 09 tháng 02 năm 1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: N, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M và bà Chu Thị V (đã chết); vợ: Ma Thị Nh (đã ly hôn) con: 01 con sinh năm 1998; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Anh Đặng Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Kh, xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- Anh Tô Thanh Ng, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 35 phút ngày 19/6/2024 Tổ công tác Công an xã L phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn làm nhiệm vụ tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T đang dừng xe ở cạnh đường có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận làm việc thì bị cáo Chu Văn H tự

xuất trình từ trong túi quần đằng sau bên phải của H đang mặc một gói nilon (loại vỏ túi đựng xi lanh) bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng trộn lẫn màu hồng nghi là ma túy. Tổ công tác đã trích mẫu thử phát hiện nhanh, mẫu chất dạng cục bột màu trắng kết quả phản ứng dương tính với heroine; mẫu chất màu hồng phản ứng dương tính với chất ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã tạm giữ và niêm phong vào phong bì ký hiệu H1.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân khối lượng hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/6/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn xác định: Chất dạng cục và bột màu trắng, lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu H1 có khối lượng 0,16g (không phẩy mười sáu gam). Sau khi cân xác định khối lượng, số chất dạng cục và bột màu trắng, lẫn màu hồng được niêm phong vào phong bì ký hiệu H2 gửi giám định; mảnh nilon và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu H1 được niêm phong tại phong bì ký hiệu H3.

Tại Kết luận giám định số 244 ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy, loại heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Khối lượng chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng có trong phong bì ký hiệu H2 là 0,16g (không phẩy một sáu gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu H2 còn lại 0,12g (không phẩy một hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu T142 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/6/2024, bị cáo T đến nhà H để chơi, H rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng thì T đồng ý. Trước khi đi, H đưa cho T số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) để mua ma túy, T cầm tiền của H và mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22HA-6629 của Đặng Văn H (anh ruột của T) chở H đi. Khoảng 10 giờ cùng ngày 19/6/2024, khi đi đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H một mình đi vào hiệu thuốc *"A"* tại khu vực phía sau Chợ mua được hai chiếc xi lanh và một lọ nước cất trị giá 10.000đ (mười nghìn đồng) rồi cùng T đi đến khu vực bến xe cũ huyện Chợ Đồn. Tại đây, H và T gặp Chu Văn Ng, T nhờ Ng mua ma túy hộ thì Ng đồng ý. T lấy số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) mà H đưa cho T trước đó đưa cho Ng, đồng thời nói: "300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mua ma túy, 40.000đ (bốn mươi nghìn) đồng cho Ng mua xăng xe". Sau đó, T và H điều khiển xe đi đến thôn B, xã B thì dừng xe lại, đợi được khoảng 20 phút, Ng đi đến và đưa cho T một gói ma túy, loại bột, cục màu trắng lẫn màu hồng đựng trong ống nhựa loại vòi mút sữa, dán kín hai đầu. Sau khi nhận ma túy từ Ng, T và H di chuyển được một đoạn thì đi xuống cạnh đường có bụi tre để sử dụng ma túy. Tại đây, H tự bỏ hai xi lanh và lọ nước cất xuống đất, T tự gỡ gói ma túy vừa nhờ Ng mua được và lấy nước cất của H pha trộn một phần ma túy với nước cất vào trong một xi lanh. Sau đó chia ra xi lanh còn lại đưa cho H, mỗi người một xi lanh tự sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích vào tay. Sử dụng xong, T lấy vỏ đựng xi lanh gói số ma túy còn lại đưa cho H cất giữ rồi tiếp tục điều khiển

xe chở H để về nhà. Khi về đến thôn B, thuộc xã L, huyện C thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, Chu Văn Ng khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/6/2024, Ng điều khiển xe mô tô biểm kiểm soát 20H4-9091 của mình đi uống thuốc Methadone thì gặp Đặng Văn T và Chu Văn H tại khu vực bến xe cũ, huyện Chợ Đồn. Tại đây, T nhờ Ng mua ma túy hộ và đưa cho Ng số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) đồng thời nói *"Mua 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ma túy, 40.000đ (Bốn mươi nghìn) đồng cho Ng mua xăng xe".* Sau khi cầm tiền của T, Ng bảo T đi trước đợi, Ng điều khiển xe mô tô đến khu vực Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn và quay lại khu vực bến xe cũ huyện Chợ Đồn tìm mua ma túy thì gặp Tô Thanh Ng, trú tại Tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Ng hỏi mua của Ng được một gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Gói ma túy Ng mua cho T được đựng trong ống nhựa, dán kín hai đầu, số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), T đưa còn lại, Ng đã mua xăng đổ xe hết. Sau đó, Ng điều khiển xe hướng về xã Ng, huyện C, đến thôn B, thuộc xã B, huyện C thì gặp T với H đang ngồi ở xe đợi, Ng đưa gói ma túy vừa mua được cho T rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà, còn T với H đi đâu, Ng không biết. Ng về đến xã Ng, huyện C thì được Công an mời đến làm việc, Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T142 (bên trong có 0,12g (*không phẩy một hai gam*) ma túy còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H3, (Bên trong có mảnh nilon và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng đỏ, dài 02 cm, một đầu dán kín, một đầu hở; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS 20H4-9091; số khung số máy giống nhau: 5SD2- 22734, chỉ có gương bên trái, kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629; số khung VTTDCB023TT003718; số máy VTTYX1P39FMA00003718; xe không có yếm, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, đã qua sử dụng. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT - VKSCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố bị cáo Chu Văn H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Đặng Văn T và Chu Văn Ng đều về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Chu Văn Ng đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Chu Văn H: Áp dụng khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội theo quy định.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024.

+ Đối với bị cáo Đặng Văn T: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024.

+ Đối với bị cáo Chu Văn Ng: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Ng từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T124 (bên trong có 0,12g (không phẩy một hai gam) ma túy còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H3 (bên trong có mảnh nilon và phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) ống nhựa màu trắng, đỏ dài 02cm, một đầu dán kín, một đầu hở;

+ Trả lại cho anh Đặng Văn H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629;

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS 20H4 - 9091– thu giữ của bị cáo Chu Văn Ng.

- Về án phí đề nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T được miễn án phí hình sự theo quy định. Bị cáo Chu Văn Ng phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629 là của anh. Ngày 19/6/2024 khi bị cáo Đặng Văn T sử dụng xe mô tô để chở bị cáo Chu Văn H đi mua ma túy về sử dụng thì anh không biết và đề nghị được HĐXX trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629 đang bị tạm giữ trong vụ án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Thanh Ng vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt Tô Thanh Ng không có đề nghị gì và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 10 giờ ngày 19/6/2024, bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T đi đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại thị trấn B, huyện C, bị cáo H một mình đi vào hiệu thuốc mua được hai chiếc xi lanh và một lọ nước cất trị giá 10.000đ (mười nghìn đồng); bị cáo Đặng Văn T đưa số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị cáo Ng, nhờ Ng mua được một gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine trị giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, các bị cáo H và T di chuyển đến thôn B, xã B, huyện C để sử dụng ma túy. Tại đây, H và T mỗi người sử dụng ma túy một lần bằng hình thức tiêm chích vào tay. Sử dụng xong, T lấy vỏ đựng xi lanh gói số ma túy còn lại đưa cho H cất giữ rồi tiếp tục về nhà. Khi về đến thôn B, xã L, huyện C thì bị Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ số ma túy.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản - sơ đồ - bản ảnh khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định là chất ma tuý (Heroine và Methamphetamine). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy do đó để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Số ma túy H và T tàng trữ trái phép là loại heroine và Methamphetamine, có khối lượng 0,16 gam và do T nhờ Chu Văn Ng mua hộ mà có, do vậy hành vi của Chu Văn H và Đặng Văn T đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" còn Chu Văn Ng đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với vai trò là người giúp sức.

Hành vi bỏ tiền để mua ma túy và cung cấp xi lanh, nước cất cho Đặng Văn T để sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn H đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng*

trái phép chất ma túy".

Đối với hành vi của bị cáo Đặng Văn T về việc đưa tiền cho bị cáo Chu Văn Ng nhờ Ng mua ma túy hộ; sử dụng xe mô tô của Đặng Văn H chở bị cáo H đi mua túy và pha ma túy vào kim tiêm cho Chu Văn H cùng sử dụng. Tuy nhiên, tiền sử dụng để mua ma túy là tiền của Chu Văn H, việc pha ma túy vào kim tiêm là do T tự làm mà không phải do chỉ đạo hay phân công của Chu Văn H. Căn cứ quy định của pháp luật những hành vi đó của T chưa cấu thành tội phạm, do vậy không đề cập xử lý đối với Đặng Văn T về hành vi *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Đối với bị cáo Chu Văn Ng, khi mua ma túy cho bị cáo Đặng Văn T có được hưởng lợi số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), tuy nhiên, Ng chỉ mua hộ, số tiền trên là do T tự nguyện đưa, nên Ng chỉ bị xử lý về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với vai trò giúp sức.

Cáo trạng số: 44/CT – VKSCĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố Chu Văn H về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; các bị cáo Chu Văn H, Đặng Văn T và Chu Văn Ng đều về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 và tội là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Chu Văn H là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, cung cấp xi lanh, nước cất. Bị cáo Đặng Văn T là người sử dụng phương tiện (xe mô tô) chở bị cáo H đi mua ma túy và bị cáo Chu Văn Ng là người đã mua hộ ma túy cho T và H. Do vậy, xác định vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Chu Văn H: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 (một) tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tiền án: 01 (một) Ngày 17/02/2022, bị cáo H bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 07/2022/HS-ST về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Đến ngày 25/11/2022, H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến nay chưa được xóa án tích; Tiền sự: 01 (một) Ngày 20/5/2024, Chu Văn H bị UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo Quyết định số 72/QĐ-XPVPHC,

chưa nộp tiền phạt; Nhân thân: Năm 2016, H bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND xã K, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Năm 2018, H bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đến ngày 25/6/2020 đã chấp hành xong - xác định bị cáo có nhân thân xấu.

- Đối với bị cáo Đặng Văn T: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 (một) tỉnh tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Tiền án: 03 (ba) Ngày 11/3/2014, T bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm, 06 tháng tù, phạt tiền 6.000.000đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tại Bản án số 05/2014/HSST. Đến ngày 14/01/2020, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 16/9/2020, T bị TAND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 52/2020/HS-ST, khối lượng ma túy Heroine T tàng trữ là 0,054 gam. Đến ngày 22/6/2021, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; Ngày 09/02/2022, Đặng Văn T bị TAND huyện Chợ Đồn áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS, xử phạt 15 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo bản án số 08/2022/HS-ST, khối lượng ma túy Heroine T tàng trữ là 0,09 gam. Đến ngày 25/6/2023, T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích - xác định bị cáo có nhân thân rất xấu.

- Đối với bị cáo Chu Văn Ng: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Không.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 255/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (Heroine và Methamphetamine) thu giữ của bị cáo Chu Văn H sau khi trích giám định còn lại 0,12 (không phẩy một hai gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T124 (bên trong có phong bì, bao gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H3 (bên trong có mảnh nilon và phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) ống nhựa màu trắng, đỏ dài 02cm, một đầu dán kín, một đầu hở – xác định đều là vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629, số khung VTTDCB023TT003718, số máy VTTYX1P39FMA00003718, xe không có yếm, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc sở hữu hợp pháp của anh Đặng Văn H, tuy nhiên anh H không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô để cùng bị cáo H đi mua, sử dụng và tàng trữ ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T đồng thời anh H có yêu cầu được lấy lại chiếc xe mô tô. Xét thấy yêu cầu của anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó trả lại cho anh Đặng Văn H.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS 20H4 - 9091; số khung số máy giống nhau: 5SD2 - 22734, chỉ có gương bên trái, kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng – thu giữ của bị cáo Chu Văn Ng. Xác định có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Chu Văn Ng – do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[8] Đối với anh Đặng Văn H là người đã để cho bị cáo Đặng Văn T sử dụng chiếc xe mô tô BKS 22HA-6629 để bị cáo T cùng H đi mua ma túy để sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Đặng Văn H không biết, T với H sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Đặng Văn H.

[9] Đối với Tô Thanh Ng: Theo lời khai của Chu Văn Ng, gói ma túy Ng mua hộ T là do Ng mua của Tô Thanh Ng. Tuy nhiên quá trình điều tra, Ng không thừa nhận được bán ma túy cho Ng, ngoài lời khai của Ng thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định Ng đã bán ma túy cho Ng nên không có căn cứ để xử lý bị cáo Ng về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Về án phí: Bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T sinh sống tại vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Chu Văn Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn H phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";* các bị cáo Chu Văn H, Đặng Văn T, Chu Văn Ng đều phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[2]. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

+ Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn H 20 (hai mươi) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 255/BLHS.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Chu Văn H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 46 (bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024).

+ Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024).

+ Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn Ng 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2024 đến ngày 28/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Đặng Văn T và Chu Văn Ng bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T124 (bên trong có 0,12g (Không phẩy một hai gam) ma túy còn lại sau giám định cùng phong bì, bao gói cũ); 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H3 (bên trong có mảnh nilon và phong bì niêm phong ban đầu); 01 (một) ống nhựa màu trắng, đỏ dài 02cm, một đầu dán kín, một đầu hở;

+ Trả lại cho anh Đặng Văn H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Majesty màu nâu, BKS 22HA-6629; số khung VTTDCB023TT003718; số máy VTTYX1P39FMA00003718; xe không có yếm, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh, BKS 20H4 - 9091; số khung số máy giống nhau: 5SD2 - 22734, chỉ có gương bên trái, kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chu Văn H và Đặng Văn T. Bị cáo Chu Văn Ng phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở tư pháp;
- VKSND H.Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG NGỌC ANH

ANH